Bài tập

Trong CSDL QLGV sử dụng ngôn ngữ SQL để thực hiện những yêu cầu sau:

1. Tổng số cán bộ của khoa ‘Công nghệ thông tin’.
2. Số tín chỉ, số tiết lý thuyết và số tiết thực hành của môn có tên là ‘Cơ sở dữ liệu’.
3. Danh sách mã số của giảng viên được phân công giảng dạy lý thuyết ở học kỳ 1 hay học kỳ 2 năm học ‘2014-2015’.
4. Danh sách mã số và họ tên của những sinh viên nữ hay sinh viên thuộc tỉnh có mã là ‘56’.
5. Danh sách những sinh viên thuộc khoa có mã số là ‘VL’ và nhận học bổng hơn 100 000.
6. Danh sách mã số và tên của những môn học do giảng viên có tên ‘Nguyễn Ngọc Thúy’ phụ trách giảng dạy lý thuyết.
7. Danh sách mã số và họ tên của những sinh viên nam có điểm thi lần 1 môn ‘Cơ sở dữ liệu’ là 8 điểm.
8. Danh sách mã số, họ tên sinh viên và tên những môn học mà những sinh viên có đăng ký học và có kết quả thi.
9. Danh sách tên những môn học được tổ chức cùng ngày thi và cùng giờ thi trong học kỳ 1 năm ‘2014-2015’.
10. Danh sách mã số và tên của những giảng viên vừa phụ trách dạy lý thuyết vừa phụ trách dạy thực hành cho cùng một môn học.
11. Danh sách tên của những môn học có số tín chỉ lớn hơn số tín chỉ của môn ‘Cơ sở dữ liệu’.
12. Danh sách họ tên sinh viên, điểm thi lý thuyết và thực hành lần 1 của môn ‘Cơ sở dữ liệu’ được sắp theo thứ tự điểm lý thuyết giảm dần, nếu trùng điểm lý thuyết thì sắp theo điểm thực hành tăng dần.
13. Danh sách tên của tất cả các môn học và tên giảng viên phụ trách lý thuyết tương ứng, nếu có.
14. Danh sách mã số và họ tên của 3 sinh viên đứng đầu về điểm thi của môn ‘Cấu trúc dữ liệu’ (yêu cầu tương tự cho đứng cuối).
15. Danh sách mã số, họ tên và số lượng thân nhân của mỗi giảng viên.
16. Danh sách mã số và họ tên giảng viên có trên 2 thân nhân.
17. Cho biết mã số và họ tên giảng viên không có thân nhân nào.
18. Cho biết mã số và họ tên trưởng khoa có tối thiểu một thân nhân.
19. Danh sách tên của những sinh viên chưa đăng ký học môn ‘Cấu trúc dữ liệu’ trong học kỳ 1 năm ‘2014-2015’.
20. Danh sách mã số, họ tên những sinh viên đứng đầu về điểm thi lý thuyết môn ‘Cơ sở dữ liệu’ (yêu cầu tương tự cho đứng cuối).
21. Danh sách những sinh viên và tên những môn học đã đăng ký học nhưng không có kết quả thi của môn học.
22. Danh sách tên của những môn học đã được phân công giảng dạy trong học kỳ 1 năm ‘2014-2015’ nhưng không có sinh viên đăng ký.
23. Danh sách tên của những môn học đứng đầu về số tín chỉ trong số những môn có số tiết lý thuyết bằng với số tiết thực hành (yêu cầu tương tự cho đứng cuối).
24. Danh sách những sinh viên của khoa Công nghệ thông tin đứng đầu về điểm lý thuyết trung bình (tương tự cho đứng cuối).
25. Danh sách mã số môn học và số lượng sinh viên đăng ký theo từng môn học trong năm học ‘2014-2015’.
26. Danh sách mã số và tên giảng viên và số môn học mà giảng viên đó được phân công giảng dạy lý thuyết trong học kỳ 1 năm ‘2014-2015’.
27. Danh sách mã số và họ tên của những sinh viên có cùng điểm thi lần 1 môn ‘Cấu trúc dữ liệu’.
28. Danh sách mã số và họ tên của những giảng viên đứng đầu về số lượng môn học được phân công giảng dạy lý thuyết trong học kỳ 1 năm ‘2014-2015’ (yêu cầu tương tự cho đứng cuối).
29. Danh sách mã số và họ tên giảng viên, tên khoa và tổng số lượng sinh viên của khoa mà giảng viên đang công tác.

DDL



